

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2018

V/v : *Tranh chấp Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thân.

2. Bà Lâm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Y tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 548/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2017 về “ Tranh chấp về ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/ QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L ; sinh năm 1977; địa chỉ: 604 đường MP, Phường C, Quận X, Thành phố Y; có mặt; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trương Văn C; sinh năm 1971; địa chỉ: 604 đường MP, Phường C, Quận X, Thành phố Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện nộp ngày 02/10/2017, Bản tự khai ngày 01/11/2017, các Biên bản phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 27/11/2017 và 08/02/2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:*

Bà L và ông Trương Văn C là vợ chồng hợp pháp có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, Giấy đăng ký kết hôn số 394TH, Quyền số 02/96 do Ủy Quận X, Thành phố Y cấp ngày 3/9/1986.

Vợ chồng chung sống được 02 con chung tên Trương Huỳnh Lê T, sinh ngày 15/11/1996 (đã trên 18 tuổi) và Trương Văn Cường T (nam), sinh ngày 29/01/2004.

Trong thời gian những năm gần đây giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm, cách đây 3 năm bà L phát hiện ông Cường có quan hệ với người phụ nữ khác và có con riêng, ông Cường không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đi nhậu khuya về lấy cớ mắng vợ, đánh con, nhiều lần ông Cường đuổi 3 mẹ con bà L đi vào lúc nửa đêm. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà L và các con dọn ra ở riêng, cả hai sống ly thân gần 01 năm nay, bà L xét thấy không thể tiếp tục sống chung với ông C nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết để bà được ly hôn với ông C để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Con chung tên Trương Huỳnh L Thu, sinh ngày 15/11/1996 (đã trên 18 tuổi) không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng trẻ Trương Văn Cường T, sinh ngày 29/01/2004. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Thịnh, đồng thời không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 17/4/2018 bà L có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà và yêu cầu Tòa án bảo lưu các ý kiến của ông theo như các Biên bản bà đã trình bày tại các buổi làm việc ở Tòa án.

* Về phía bị đơn ông Trương Văn C : Theo kết quả xác minh của Công an Phường C, Quận X, TP.Y ngày 01/11/2017: “ Ông Trương Văn C sinh năm 1971 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 604 đường MP, Phường C, Quận X, Thành phố Y”

Tại thời điểm Tòa án thụ lý và giải quyết Vụ án , ông Trương Văn C vẫn đang cư trú tại Quận X nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông C vẫn không có mặt dù Tòa án tổng đạt hợp L Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho bị đơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa thông báo cụ thể thời gian và địa điểm mở phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau : “ Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các Biên bản lời khai đã thể hiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L và Ông Trương Văn C chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà L xin ly hôn với ông Cường, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận X nên Tòa án nhân dân Quận X thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định pháp luật tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về người tham gia tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Trương Văn C nhưng bị đơn ông C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, ngày 17/4/2018 nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu của các đương sự:*

* Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 12/12/2017 Tòa án nhân dân Quận X có yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường C, Quận X, Thành phố Y xác minh tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trương Văn C. Kết quả xác minh như sau: “Qua xác minh gia đình ông C và bà L thì giữa ông C và bà L có xảy ra mâu thuẫn, hay gây gổ. Năm 2017 bà L và 02 con ra ngoài mượn nhà ở, hiện nay bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con”.

Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông C thực sự xảy ra mâu thuẫn nên địa phương đã xác nhận mâu thuẫn như trên. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 6 năm 2017, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Cường yêu cầu có mặt để hòa giải nhưng ông Cường vẫn vắng mặt xem như không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà L và cũng không có thiện chí hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định: “Nếu có căn cứ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Căn cứ vào những chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với ông Trương Văn C.

* Về con chung : Các con chung là Trương Huỳnh Lệ T (nữ), sinh ngày 15/11/1996 đã trên 18 tuổi không đề cập giải quyết. Trẻ Trương Văn Cường T (nam), sinh ngày 29/11/2004 bà L yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ T và không yêu cầu ông cường cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông C đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án có nêu rõ yêu cầu được nuôi con chung của bà L nhưng vẫn không có ý kiến xem như không phản đối yêu cầu trên. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi trẻ Thịnh của bà Lệ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Trương Văn C cấp dưỡng tiền nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung : Không có.

[3] Về án phí :

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc LBà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với ông Trương Văn C.

2. Về con chung: Con chung tên Trương Huỳnh Lệ T (nữ), sinh ngày 15/11/1996 đã trên 18 tuổi không đề cập giải quyết. Giao bà Nguyễn Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trương Văn Cường T (nam), sinh ngày 29/11/2004 .

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Trương Văn C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ông Cường được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông Cường thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số AG/2014/0004542 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y. Bà L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trương Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên